

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST

Ngày: 11/9/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Rung K' Nhon

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thân Hùng Mạnh

2. Bà Liêng Hot Ri Ôn

*- Thư ký phiên tòa:* bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* Ông K' Đào - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Sinh năm 1993. Tại: Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn B sinh năm 1971 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1972; anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bắt ngày 16/7/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Duy M.** Sinh năm: 1992 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 09/12, nghề nghiệp: làm nông. Con ông Phan Minh T sinh năm 1954 và bà Trần Thị H sinh năm 1962. Anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

- Anh **Phạm Huy H.** Sinh năm: 1954. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Phạm Công D,** sinh năm: 1993. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh **Đặng Công T,** sinh năm; 1995. Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị **Đỗ Thị Thanh H,** sinh năm: 1973. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng số 07/QĐ-KSĐT ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:

Do không có sân phơi cà phê nên ngày 30/11/2017 ông Phạm Huy H, sinh năm: 1954, trú tại thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng đã hỏi nhờ sân của nhà bà Đinh Thị L để phơi cà phê, sau khi được bà L đồng ý thì ông H đã chở 40 bao cà phê để tại sân nhà bà Đinh Thị L là mẹ ruột của Nguyễn Văn T. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, Nguyễn Văn T và Phan Duy M đi chơi game ở quán internet về thì thấy có nhiều bao cà phê ở trước sân nhưng không biết của ai. T và M vào nhà xem ti vi đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, do đang thiếu nợ và không có tiền chơi game nên T và M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T rủ M lấy trộm cà phê đem đi bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ và được M đồng ý. Sau đó T và M khiêng được khoảng 10 bao cà phê vào nhà tắm để cất giấu. Cả 2 cùng mang 01 bao cà phê đem đi bán nhưng do đã khuya không ai mua nên T và M đã đem bao cà phê này đi gửi tại nhà của Đặng Công (sinh năm: 1995) trú tại Thôn P, xã Đ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 01/12/2017 T và M đem 02 bao cà phê đã cất giấu lên xe cho M chở đi bán. Trên đường đi bán thì bị Phạm Công D (sinh năm 1993) là con trai của Phạm Huy H phát hiện, Nhận ra cà phê của nhà mình và đuổi theo. Do bị phát hiện nên T và M có nói với H để mang cà phê đi trả nhưng H bàn với T và M cứ mang 02 bao cà phê đi bán, về uống cà phê rồi tính. T và M đồng ý đem bán cho bà Đỗ Thị Thanh H trú tại thôn P, xã Đ, hai bao cà phê có trọng lượng 122kg, bà H đưa cho D số tiền 784.000đ. Sau khi uống cà phê về thì T và M khiêng 07 bao cà phê cất giữ trong nhà tắm ra để lại sân đất sát hiên nhà trả lại cho ông H. Lúc này, H chạy xuống thì T có nói với Huỳnh còn 01 bao nữa gửi ở nhà T, D tiếp tục bàn với T và M đem bao và phê này đi bán lấy tiền chơi game rồi đi mua 01 cái bao mới để lấy cà phê từ trong các bao khác cho vào bao mới để từ 07 bao trở thành 08 bao cà phê trả lại cho ông Hoàng. Sau đó T và D đã lấy cà phê từ 07 bao san bột ra thành 8 bao, còn bao cà phê gửi nhà T thì M tiếp tục đem bán cho bà H với trọng lượng 30kg tương đương 224.000đ, số tiền này M đã đưa cho D. Tổng cộng T và M đã trộm cắp 10 bao cà phê với trọng lượng 541kg, trong đó 07 bao chưa đi bán có trọng lượng 389kg; 03 bao T và M trộm cắp cùng D đi bán có trọng lượng 152kg.

Theo biên bản định giá tài sản số: 04/BB-HĐĐG ngày 07/02/2018 và Thông báo kết luận về giá trị thiệt hại số 07, ngày 07/2/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông thì 541 kg cà phê Robusta tươi mà Nguyễn Văn T và Phan Duy M trộm cắp được ngày 30/11/2017 có giá trị là: 4.165.700đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).

Về tang vật của vụ án: Do tài sản trộm cắp là nông sản không bảo quản được nên sau khi tiến hành xác định trọng lượng cà phê thì Cơ quan điều tra đã tiến hành giao trả 389 kg cà phê còn lại cho người nhà bị hại. Đối với 152 kg T và M đem bán cho bà Đỗ Thị Thanh H thì sau khi mua bà H cũng đã đem bán cho người khác để lấy tiền nên bà cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền bà dùng để mua. Đối với chiếc xe mà T với M dùng để chở cà phê đem đi bán thì qua quá trình xác minh cho thấy, chiếc xe này là do T mượn của một người bạn tên N, N cũng không biết T mượn xe để chở tài sản trộm cắp, sau khi bán cà phê xong T đã đem xe trả lại cho N, vì vậy không cần thiết đặt ra để xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chủ sở hữu tài sản bị trộm cắp đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra để xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 07/QĐ-KSĐT ngày 04 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Duy M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Duy M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Người bị hại không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Duy M đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, bị cáo Phan Duy M từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên như sau:** Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố bị can, Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng.

**[2]. Về yếu tố cấu thành tội phạm:**

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Nguyễn Văn T và Phan Duy M sau khi đi chơi về phát hiện trong sân nhà có nhiều cà phê nhưng không biết của ai nên T và M đã nảy sinh ý định trộm cắp cà phê đem bán để lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc T và M cùng nhau khiêng được 10 bao cà phê đem cất vào trong nhà tắm, sau đó lấy 01 bao đem đi bán trước nhưng do đã khuya không có ai mua nên đã gửi lại nhà của T. Đến 05 giờ 30 phút sáng ngày 01/12/2017 T và M tiếp tục chở 02 bao cà phê đem đi bán, trên đường đi thì bị Phạm Công H phát hiện và đuổi theo. Phạm Công H biết đó là cà phê của nhà mình nhưng vẫn bàn với T và M đem cà phê đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông thì tổng trọng lượng 10 bao cà phê bị cáo T, M lấy trộm của ông H là 541kg có giá trị là 4.165.700đ. Như vậy đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Duy M phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Duy M là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, biến tài sản của người khác thành tài sản của

mình rồi đem đi bán lấy tiền. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân, làm cho người dân không yên tâm làm ăn. Vì vậy cần áp dụng mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo biết tôn trọng kỷ cương pháp luật, trở thành người tốt và người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án này như sau: bị cáo T là người rủ rê bị cáo M, đồng thời cũng là người trực tiếp khiêng 10 bao cà phê từ sân phơi vào nhà tắm để cất giấu. Còn bị cáo M, sau khi được bị cáo T rủ thì đã đồng ý ngay, đồng thời tham gia một cách tích cực và cũng là người trực tiếp chở cà phê đi bán. Do đó vai trò của 02 bị cáo trong vụ án này là như nhau.

Xét về nhân thân các bị cáo là người dân lao động, tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Duy M là phù hợp.

Trong vụ án này còn có Phạm Công Huỳnh tham gia cùng các bị cáo T và M bán 03 bao cà phê tươi có trọng lượng 152kg với số tiền 1.170.400đ chưa đến mức phải xử lý hình sự. Đối với bà Đỗ Thị Thanh H là người mua 03 bao cà phê và Đặng Công T đã cho các bị can gửi 01 bao cà phê trộm cắp được, tuy nhiên cả bà H và T đều không biết đó là cà phê do các bị cáo trộm cắp được nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

**[3] Về vật chứng:** Do tài sản trộm cắp là nông sản không bảo quản được nên sau khi tiến hành xác định trọng lượng cà phê thì Cơ quan điều tra đã tiến hành giao trả 389 kg cà phê còn lại cho người nhà bị hại. Đối với 152 kg T và M đem bán cho bà Đỗ Thị Thanh H thì sau khi mua bà H cũng đã đem bán cho người khác để lấy tiền nên bà cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền bà dùng để mua. Đối với chiếc xe mà T với M dùng để chở cà phê đem đi bán thì qua quá trình xác minh cho thấy, chiếc xe này là do T mượn của một người bạn tên N, N cũng không biết T mượn xe để chở tài sản trộm cắp, sau khi bán cà phê xong T đã đem xe trả lại cho N, vì vậy không cần thiết đặt ra để xem xét.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là chủ sở hữu tài sản bị trộm cắp đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 của UBTVQH13.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Phan Duy M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** 15(*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (11/9/2018).

Xử phạt bị cáo **Phan Duy M** 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án (11/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Giao bị cáo Phan Duy M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. *Trong thời gian thử thách án nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**Về án phí:** Áp dụng Khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Duy M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/8/2018), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi Cục THADS huyện Đam Rông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đam Rông;
- Bị cáo, Các đương sự khác;
- Lưu bộ phận.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Hoàng Rung K’Nhon**